

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Sản lượng ngành sản xuất tiếp tục tăng mặc dù với tốc độ chậm hơn

Những điểm nổi bật:

- Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng
- Chi phí vẫn tăng mạnh
- Các công ty tăng giá đầu ra

Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam trong tháng 6 tiếp tục có sự cải thiện về điều kiện kinh doanh, mặc dù tốc độ tăng trưởng sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng đã chậm lại. Tác động của việc thực thi quy định về trọng tải xe tiếp tục làm ảnh hưởng đến hoạt động làm cho giá cả đầu vào tăng và thời gian giao hàng bị kéo dài. Đề đối phó với gánh nặng chi phí cao hơn, các thành viên nhóm khảo sát đã tăng giá bán hàng của họ lần đầu tiên kể từ tháng 1.

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI™) toàn phần được điều chỉnh theo mùa - một chỉ số tổng hợp được tạo ra nhằm khái quát các điều kiện hoạt động của ngành sản xuất - đã giảm nhẹ từ mức 52,5 điểm trong tháng 5 xuống còn 52,3 điểm trong tháng 6 và tiếp tục báo hiệu có sự cải thiện về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất.

Số lượng đơn đặt hàng mới của lĩnh vực sản xuất trong tháng 6 đã tăng tháng thứ bảy liên tiếp. Tốc độ tăng là mạnh, nhưng đã chậm lại tháng thứ hai liên tiếp. Ở những nơi số lượng đơn đặt hàng tăng, thành viên nhóm khảo sát cho biết nhu cầu của khách hàng đã được cải thiện. Tốc độ tăng số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng giảm bớt trong tháng mặc dù chỉ là nhẹ.

Việc tăng số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục làm gia tăng sản xuất, mặc dù tác động của các vụ tấn công nhà máy trong tháng 5 đã làm cho tốc độ tăng trưởng chậm lại. Sản lượng ngành sản xuất đã tăng trong suốt chín tháng qua.

Tốc độ tăng yếu hơn của số lượng đơn đặt hàng mới đã giúp cho các công ty giải quyết lượng công việc tồn đọng trong tháng 6. Lượng công việc tồn đọng giảm tháng thứ hai liên tiếp và với một tốc độ nhanh hơn một chút so với tháng 5.

Các thành viên nhóm khảo sát tiếp tục cho biết việc thực thi quy định hạn chế tải trọng xe đã làm tăng gánh nặng chi phí trong tháng 6. Giá cả đầu vào lại tăng mạnh, mặc dù với tốc độ chậm hơn một chút so với tháng 5. Hạn chế về trọng tải cũng ảnh hưởng đến thời gian giao hàng khi mà hiệu suất hoạt động của người bán hàng lại suy giảm nghiêm trọng trong tháng. Mức độ kéo dài của thời gian giao hàng cũng chỉ thấp hơn một chút so với mức kỷ lục của tháng 5.

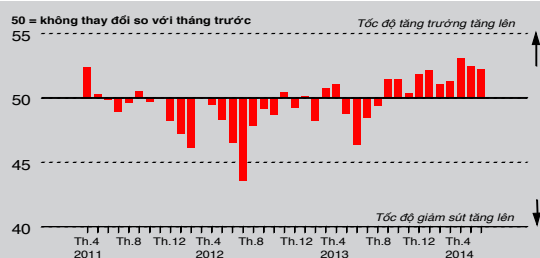
Các thành viên nhóm khảo sát đối phó với tình trạng tăng mạnh chi phí đầu vào bằng cách tăng giá cả đầu ra trong tháng 6. Mức tăng chỉ là khiêm tốn, nhưng đây là lần tăng đầu tiên kể từ tháng 1 và là mạnh nhất trong thời gian 15 tháng.

Tốc độ tạo việc làm trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam vẫn ở mức nhẹ. Trong khi số lượng đơn đặt hàng mới cao hơn làm cho một số công ty phải tăng số lượng nhân công, các công ty khác cho biết nhân viên bỏ việc đã làm cho số lượng nhân công giảm.

Hoạt động mua hàng tiếp tục tăng, từ đó kéo dài thời kỳ tăng thành mười tháng. Hơn nữa, tốc độ tăng trưởng chậm lại trở thành yếu nhất kể từ tháng 9/2013. Hoạt động mua hàng hóa đầu vào tăng đã giúp các công ty gia tăng dự trữ hàng tồn kho, với lượng tồn kho hàng mua tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 7/2011. Tồn kho hàng hóa trước sản xuất đã tăng suốt hai trong ba tháng qua.

Cuối cùng, tồn kho hàng thành phẩm đã giảm khi các công ty giao hàng cho khách hàng.

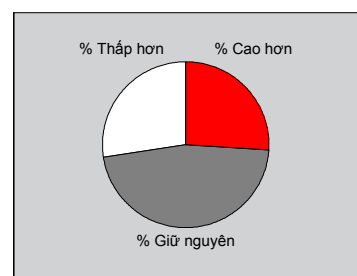
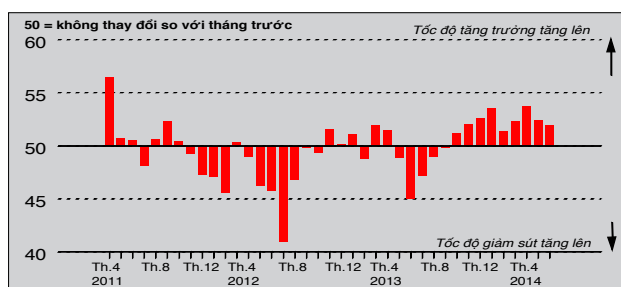
Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC



Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số PMI™ dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. Purchasing Managers' Index™ và PMI™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

Chỉ số sản lượng

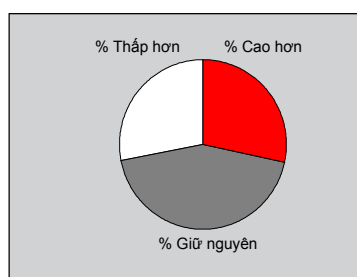
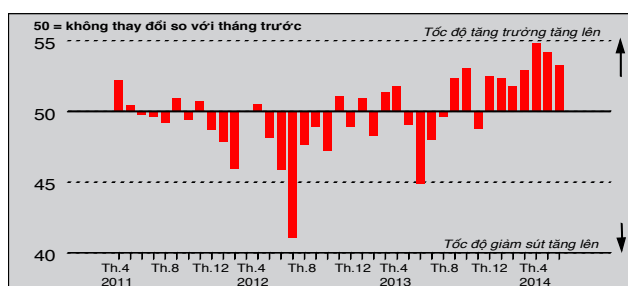
Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Sản lượng của ngành sản xuất ở Việt Nam trong tháng 6 đã tăng chín tháng liên tiếp. Tuy nhiên, tốc độ tăng chỉ là nhẹ sau khi đã chậm lại tháng thứ hai liên tiếp. Ở những nơi có gia tăng hoạt động sản xuất, nguyên nhân chủ yếu được cho là do số lượng đơn đặt hàng mới cao hơn. Tuy nhiên, một số công ty cho biết ảnh hưởng của các cuộc tấn công nhà máy trong tháng 5 đã làm sản lượng giảm trong kỳ khảo sát.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

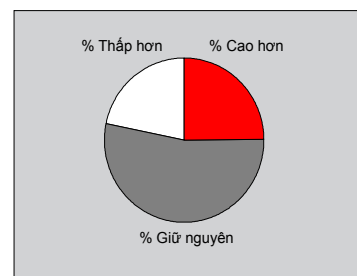
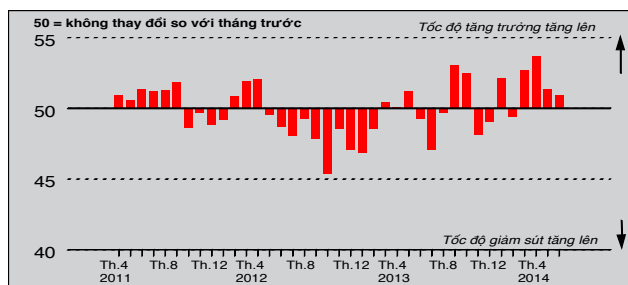
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng trong tháng 6, từ đó kéo dài thời kỳ tăng thành bảy tháng. Mặc dù đã chậm lại so với tháng trước, tốc độ tăng số lượng đơn đặt hàng mới là mạnh và là một trong những lần tăng mạnh nhất trong chuỗi dữ liệu tính đến nay. Nhu cầu khách hàng cao hơn được coi là nhân tố chính làm số lượng đơn đặt hàng mới tăng trong tháng.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

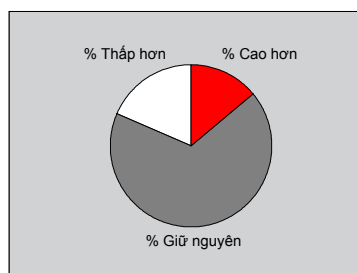
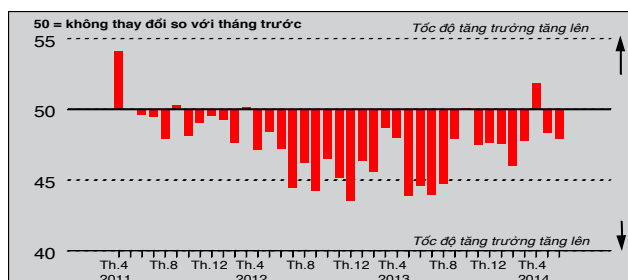
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.



Mặc dù số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tiếp tục tăng trong tháng 6, tốc độ tăng chỉ là nhẹ và là yếu nhất trong thời kỳ tăng kéo dài bốn tháng vừa qua. Một số người trả lời khảo sát cho biết nhu cầu từ các khách hàng quốc tế đã mạnh lên, từ đó làm tăng số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới. Tuy nhiên, những quan ngại về an toàn trong một số trường hợp được cho là đã làm giảm số lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

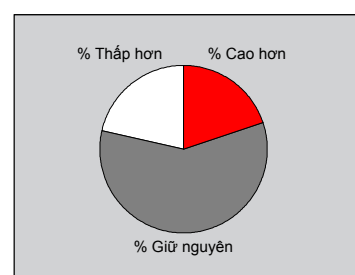
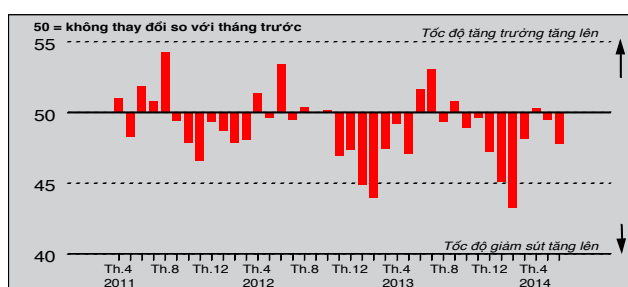
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Dữ liệu của tháng 6 cho thấy số lượng công việc chưa thực hiện trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã giảm tháng thứ hai liên tiếp. Tốc độ giảm chỉ là nhỏ nhưng đã gia tăng nhẹ so với tháng 5. Theo các thành viên nhóm khảo sát, mức tăng yếu hơn của số lượng đơn đặt hàng mới đã giúp họ giải quyết các công việc tồn đọng.

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

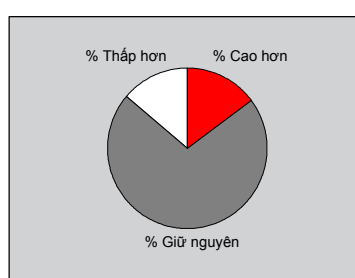
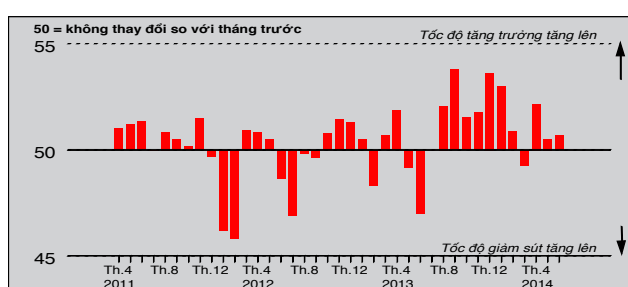
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Hoạt động giao hàng hoá cho khách hàng đã làm giảm tồn kho hàng hóa sau sản xuất trong tháng 6. Tồn kho hàng thành phẩm đã giảm 2 tháng liên tiếp và với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 2. Ngoại trừ mức tăng nhẹ trong tháng 4, tồn kho hàng hóa sau sản xuất đã giảm trong suốt thời kỳ kể từ tháng 10 năm ngoái.

Chỉ số việc làm

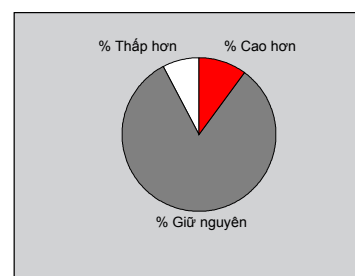
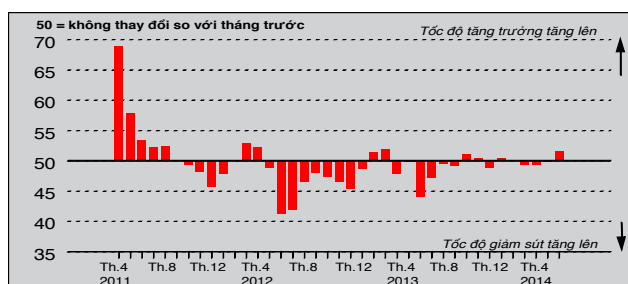
Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.



Các công ty sản xuất của Việt Nam lại tăng số lượng nhân công trong tháng 6, nhưng tốc độ tạo việc làm vẫn chỉ là nhẹ. Những công ty tăng số lượng việc làm cho rằng tăng chủ yếu là do lượng đơn đặt hàng tăng lên. Mặt khác, một số người trả lời khảo sát cho biết nhân viên thôi việc đã làm cho số lượng nhân công giảm.

Chỉ số giá cả đầu ra

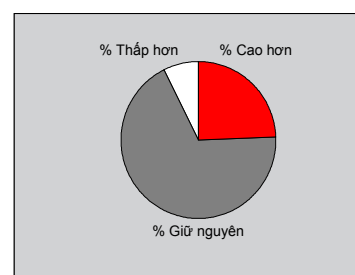
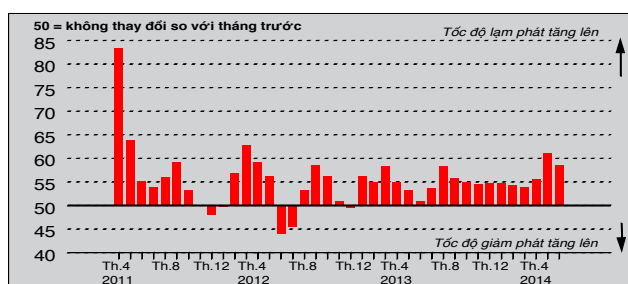
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Trong tháng 6, các công ty sản xuất đã tăng giá đầu ra lần đầu tiên trong năm tháng với tốc độ tăng là nhanh nhất kể từ tháng 3/2013. Theo những người trả lời khảo sát, nhân tố chính dẫn đến tăng giá đầu ra là việc san sẻ gánh nặng chi phí. Khoảng 10% số thành viên nhóm khảo sát báo cáo tăng giá cả đầu ra trong tháng.

Chỉ số giá cả đầu vào

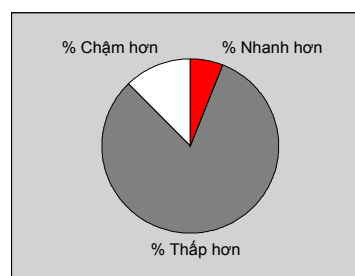
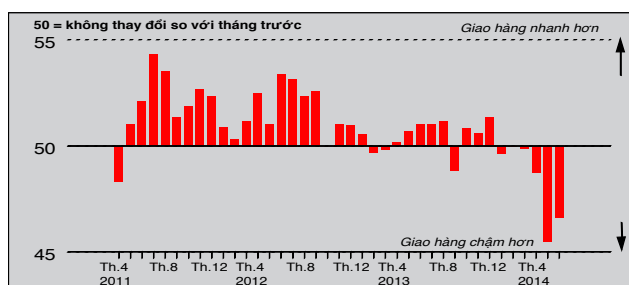
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Chi phí đầu vào vẫn tăng mạnh trong tháng 6, mặc dù tốc độ đã chậm lại so với tháng trước. Các thành viên nhóm khảo sát cho rằng nguyên nhân của việc tăng gánh nặng chi phí là việc thực thi chính sách hạn chế tải trọng xe làm cho giá vận chuyển cao hơn. Hơn 24% số thành viên báo cáo tăng giá cả đầu vào, trong khi 7% báo cáo giảm.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

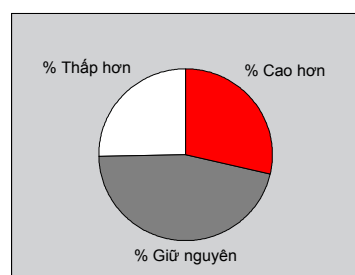
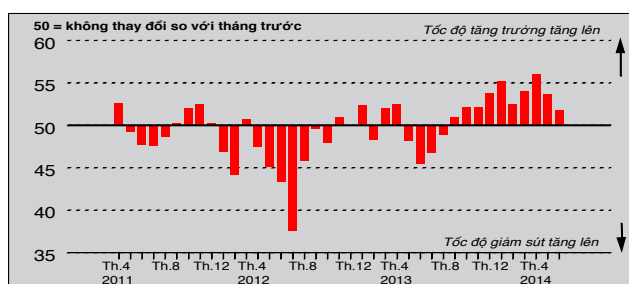
Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Như đã được ghi nhận trong suốt thời gian qua kể từ tháng 3, thời gian giao hàng của nhà cung cấp đã bị kéo dài trong tháng 6. Mức giảm hiệu suất của người bán hàng là mạnh và chỉ yếu hơn một chút so với mức kỷ lục của tháng 5. Các thành viên nhóm khảo sát cho biết việc thực thi chính sách hạn chế tải trọng xe tiếp tục là nhân tố chính làm cho thời gian giao hàng bị kéo dài.

Chỉ số số lượng hàng mua

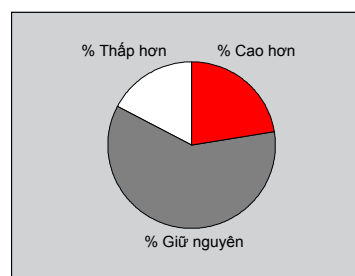
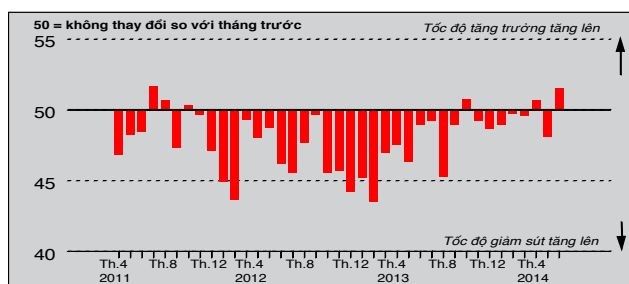
Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Các công ty sản xuất Việt nam tiếp tục tăng hoạt động mua hàng trong tháng 6. Hoạt động mua hàng hóa đầu vào đã tăng trong suốt mười tháng qua. Tuy nhiên, tốc độ tăng hoạt động mua hàng đã chậm lại tháng thứ hai liên tiếp và là yếu nhất kể từ tháng 9/2013. Ở những nơi hoạt động mua hàng hóa đầu vào tăng, nguyên nhân là nhờ có số lượng đơn đặt hàng mới cao hơn.

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.



Tồn kho hàng mua trong tháng 6 đã tăng lần thứ hai trong ba tháng qua khi các thành viên nhóm khảo sát cho biết đã mua nguyên vật liệu để dự trữ cho tương lai. Mặc dù chỉ là nhẹ nhưng tốc độ gia tăng tồn kho hàng hóa trước sản xuất là nhanh thứ nhì kể từ khi khảo sát bắt đầu vào tháng 4/2011, chỉ chậm hơn mức kỷ lục được ghi nhận trong tháng 7/2011.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuyết hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuyết hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) là sở hữu của hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bồi phạt hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm trễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. Purchasing Managers' Index™ và PMI™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.